

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

# KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

Số 02.2021



## TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2019-2020
- 02** Bộ giải pháp công nghệ phòng, chống dịch Covid-19
- 03** Phát triển mạng lưới hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia
- 04** Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác EVFTA bằng nền tảng thương mại điện tử

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

- 05** Thực hiện Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu
- 06** Hiệu quả khi áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng 5S tại Hợp tác xã Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Thủy
- 07** Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO
- 08** Công nghệ mới - Sản phẩm mới

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI

- 09** ISO 9001 - Công cụ hữu hiệu xây dựng nền hành chính hiện đại
- 10** Cung cấp quy trình pháp lý cho chuỗi truy xuất nguồn gốc với bộ tiêu chí đánh giá GTC

## DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

- 11** Công cụ triển khai chức năng chất lượng - QFD
- 12** Trường hợp doanh nghiệp được xóa nợ vay của quỹ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ
- 13** Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

Số 02.2021



### TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 35 Trần Hưng Đạo, Phường 10,  
thành phố Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3833163

Fax: 0263 3833155

Email: [thongtinkhcnlamdong@gmail.com](mailto:thongtinkhcnlamdong@gmail.com)

Website: <http://skhcn.lamdong.gov.vn>



## GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NĂM 2019-2020

Ngày 25/4/2021, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã tổ chức Lễ trao Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương năm 2019-2020.

Theo đó, năm 2019-2020, Giải thưởng Chất lượng Quốc gia có 116 doanh nghiệp đạt giải. Trong đó, 40 doanh nghiệp đạt Giải Vàng Chất lượng Quốc gia; 76 doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Đặc biệt, năm 2019, có 4 doanh nghiệp Việt Nam được đề cử tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) và đã đạt giải, đó là: Tổng Công ty Viglacera CTCP (Hà Nội); Công ty Cổ phần KIZUNA JV (tỉnh Long An); Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á (Hà Nội); Trung tâm Sản xuất thiết bị đo điện tử - Điện lực miền Trung - Chi nhánh Tổng

Công ty Điện lực miền Trung (Đà Nẵng). Đây là năm có số lượng doanh nghiệp Việt Nam đạt giải thưởng này nhiều nhất trong 25 năm qua.

Trong năm 2020, tỉnh Lâm Đồng có 01 doanh nghiệp đăng ký tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đối với doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa, đó là Công ty Cổ phần Viên Sơn.

Trong thời gian tới, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục chủ động, tích cực hơn nữa trong việc thiết lập các chính sách để các doanh nghiệp ngoài việc được tôn vinh trao giải thưởng còn được hưởng các ưu đãi về tiếp cận, phát triển thị trường, nâng cao năng suất chất lượng, hỗ trợ đổi mới sáng tạo...; từ đó tạo động lực mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp Việt Nam.

Giải thưởng Chất lượng Quốc gia được xét tặng hàng năm cho những doanh nghiệp có thành tích nổi bật trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động, hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới, đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội. Giải thưởng được thực hiện theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Thông tư số 27/2019/TT-BKHCN ngày 26/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) là đơn vị được giao chủ trì triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia hàng năm từ cấp Trung ương đến địa phương.

Các doanh nghiệp tham dự Giải thưởng được chia thành 4 loại hình: doanh nghiệp sản xuất lớn; doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ; doanh nghiệp dịch vụ lớn; doanh nghiệp dịch vụ vừa và nhỏ.

Các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng được đánh giá dựa vào 7 tiêu chí và theo phương pháp chuyên gia đánh giá cho điểm bao gồm:

1. Vai trò của lãnh đạo - 120 điểm
2. Chất lượng hoạt động - 85 điểm
3. Chính sách định hướng vào khách hàng và thị trường - 85 điểm
4. Đo lường, phân tích và quản lý tri thức - 90 điểm
5. Quản lý nguồn nhân lực - 85 điểm
6. Quản lý quá trình hoạt động - 85 điểm
7. Kết quả hoạt động - 450 điểm

Chất lượng Quốc gia gồm 02 loại: Giải Vàng Chất lượng Quốc gia và Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. Trong đó, Giải Vàng Chất lượng Quốc gia được tặng cho các tổ chức, doanh nghiệp đạt từ 800 điểm trở lên và lựa chọn tối đa 20 doanh nghiệp được lựa chọn trao giải mỗi năm.



## BỘ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Ngày 27/4/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tài liệu “*Hướng dẫn sử dụng bộ giải pháp hỗ trợ phòng, chống và truy vết Covid-19 trong cộng đồng*” trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát và lây lan rộng ở nhiều nước trên thế giới và các nước láng giềng.

Bộ giải pháp là sự kết hợp của các biện pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, các giải pháp công nghệ và các biện pháp hành chính của Chính quyền, trong đó giải pháp công nghệ được đẩy mạnh. Bộ giải pháp gồm: Bluezone - ứng dụng cảnh báo nếu bạn tiếp xúc gần với người nhiễm Covid-19;

NCOVI (hệ thống quản lý tờ khai y tế tự nguyện); khai báo y tế cho người nhập cảnh; hệ thống ghi nhận người đến, đi các địa điểm công cộng; hệ thống bản đồ chống dịch Covid-19 an toàn. Trong đó có:

- Tuyên truyền, vận động tới mọi đối tượng, thành phần trong xã hội;
- Cài đặt và sử dụng bộ ứng dụng phòng, chống dịch Covid-19, bao gồm ứng dụng truy vết tiếp xúc Bluezone.
- Thực hiện quét mã QR để ghi nhận đến và đi tại các điểm công cộng, điểm có tụ tập đông người. Các đối tượng được

đề cập đến trong tài liệu bao gồm: các hộ gia đình, khu chung cư, trường học, trụ sở làm việc, các cuộc họp, bến tàu xe và các phương tiện công cộng, trung tâm thương mại, siêu thị, khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh, chợ đầu mối, chợ dân sinh.

Bộ giải pháp được xây dựng dựa trên phương châm “*phòng bệnh hơn chữa bệnh*” và chỉ phát huy hiệu quả cao nhất nếu được triển khai và sẵn sàng trước khi có ca lây nhiễm ngoài cộng đồng.

Trong các biện pháp được tài liệu hướng dẫn đưa ra, việc quét mã QR tại những nơi công cộng đóng vai trò quan trọng. Người dân khi đến những nơi công cộng, tập trung đông người, cần tuân thủ các yêu cầu về quét mã QR để ghi nhận đến/đi và tiếp xúc gần bằng ứng dụng Bluezone trên điện thoại thông minh. Đơn vị chủ quản của các địa điểm công cộng cần đăng ký trở thành điểm kiểm dịch và tạo mã QR cho địa điểm của mình, yêu cầu người dân quét QR khi đến và đi.

Để bộ giải pháp hoạt động hiệu quả, cần có sự chung tay của tất cả thành phần

trong xã hội. Các giải pháp công nghệ tự thân không thể giúp phòng, chống dịch nếu không có sự tự giác của mỗi người dân và sự vào cuộc chủ động, mạnh mẽ của các cấp chính quyền địa phương. Càng nhiều người dân cài đặt và sử dụng, thì các ứng dụng sẽ càng phát huy hiệu quả. Trên tinh thần đó, bộ tài liệu đưa ra các giải pháp khuyến khích từng người dân chủ động cài đặt các ứng dụng công nghệ số cho bản thân và cho gia đình; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động nhân viên, người lao động thực hiện cài đặt và sử dụng bộ giải pháp và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các cấp chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền, phổ biến toàn dân.

Các địa phương và người dân sử dụng và khai thác hiệu quả bộ giải pháp sẽ giúp khoanh vùng phạm vi chính xác hơn, giảm bớt việc cách ly nhằm hoặc phải cách ly trên diện rộng. Khi đó xã hội có thể duy trì được hoạt động bình thường mà vẫn có thể giúp kiểm soát được dịch bệnh.



## PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Ngày 09/02/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 188/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

Theo đó, bổ sung mục tiêu của Đề án: xây dựng hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo hỗ trợ nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, đảm bảo vận hành thành công các trung tâm với các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, cạnh tranh so với khu vực và quốc tế; phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại

thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại các bộ, ngành, địa phương, tổ chức có tiềm năng về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Phát triển mạng lưới khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm khuyến khích sự tương tác, kết nối nguồn lực trong hệ thống các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước; đến năm 2025, có chương trình hợp tác với đối tác quốc tế tại ít nhất 5 hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo có uy tín trên thế giới.

Tầm nhìn đến năm 2030, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia đạt xếp hạng trong 15 hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo mới nổi của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Quyết định cũng sửa đổi, bổ sung các hoạt động của Đề án. Cụ thể, hình thành và hỗ trợ phát triển mạng lưới khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia với các nội dung hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động:

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tổ chức, cá nhân khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đầu tư, chuyên gia, tổ chức tư vấn, huấn luyện, đào tạo, truyền thông, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương, vùng, quốc gia; tham gia với tư cách thành viên vào hoạt động của các mạng lưới ở phạm vi khu vực và thế giới, thu hút nguồn lực quốc tế hỗ trợ cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nước.

- Hoạt động hợp tác với chuyên gia, tổ chức quốc tế trong đào tạo, huấn luyện; truyền thông; tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị, hành trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và ngoài nước; tư vấn chuyển giao công nghệ, đầu tư, phát triển thị trường; nghiên cứu, khảo sát, báo cáo đánh giá, tư vấn hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; mời chuyên gia, cố vấn, người Việt Nam thành công ở nước ngoài đến làm việc, tư vấn thường xuyên, cung cấp dịch vụ cho các khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở phạm vi ngành, vùng, địa phương, cơ sở.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn cấp cao trong mạng lưới khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo hàng năm ở quy mô quốc gia, quốc tế.

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.





## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHAI THÁC EVFTA BẰNG NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

**KIM LIÊN**

Nhằm tìm các hướng giải pháp mang tính đột phá hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đón đầu cơ hội do EVFTA mang lại, Chương trình hợp tác Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác EVFTA bằng nền tảng thương mại điện tử đã chính thức được ra mắt. Đây là cánh cổng để kết nối doanh nghiệp Việt với các đối tác thương mại quốc tế, đặc biệt các đối tác đến từ châu Âu.

### **Đón đầu cơ hội do EVFTA mang lại**

Là một FTA thế hệ mới, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên

minh châu Âu (EVFTA) được ví là “con đường cao tốc hướng Tây”, kết nối Việt Nam đến một không gian thị trường rộng lớn và có tiềm năng hàng đầu trên thế giới cả về tài chính, công nghệ, thị trường...

Ông Đặng Hoàng Hải, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số cho biết, trong khuôn khổ chương trình hành động triển khai Hiệp định EVFTA, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số đã có nhiều chương trình phối hợp hành động cùng các hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp, tìm các hướng giải pháp mang tính đột

phá hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đón đầu cơ hội do EVFTA mang lại.

Đặc biệt, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số đã phối hợp với Viện Khoa học Quản trị doanh nghiệp và Kinh tế số Việt Nam, Tập đoàn Kim Nam, ra mắt Chương trình hợp tác hỗ trợ doanh nghiệp khai thác EVFTA bằng nền tảng thương mại điện tử.

Theo đó, Chương trình sẽ phối hợp xây dựng, vận hành và triển khai nền tảng sàn thương mại điện tử doanh nghiệp, với nhiệm vụ trọng tâm là kết nối cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam; đồng thời là cánh cổng để kết nối doanh nghiệp Việt với các đối tác thương mại quốc tế, đặc biệt các đối tác đến từ châu Âu.

Chương trình hợp tác hỗ trợ doanh nghiệp khai thác EVFTA bằng nền tảng thương mại điện tử thông qua sàn thương mại điện tử doanh nghiệp Việt Nam - EU (EVFTA) là Đề án trọng điểm với quy mô quốc gia được thực hiện nhằm xây dựng sàn giao dịch giữa các doanh nghiệp (B2B Marketplace). Sàn có khả năng kết nối trực tiếp với các sàn thương mại điện tử sẵn có của các tỉnh/thành phố, ngành hàng.

Sàn còn là hệ sinh thái số hoàn thiện thông qua các giải pháp số giúp doanh nghiệp thực hiện các hoạt động kết nối, thương mại thuận tiện trên một nền tảng duy nhất (thanh toán số, logistics, hóa đơn điện tử, chữ ký số...). Kết nối các cổng dịch vụ của các cơ quan quản lý nhà nước như hải quan, thuế, cổng dịch vụ công quốc gia giúp doanh nghiệp và các đối tác thương mại quốc tế thuận tiện

trong các hoạt động giao thương trao đổi hàng hóa.

### **Hỗ trợ cộng đồng thêm cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế**

Để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp đón đầu cơ hội do EVFTA mang lại, Thứ trưởng Bộ Công thương Cao Quốc Hưng cho biết, thời gian qua, Chính phủ đã có những chương trình hành động mạnh mẽ, quyết liệt nhằm triển khai hiệu quả EVFTA, mang lại nhiều lợi ích cho người dân, doanh nghiệp. Điển hình như Thủ tướng Chính phủ đã ban hành kế hoạch thực thi Hiệp định EVFTA; trong đó Bộ Công thương đã được giao làm cơ quan đầu mối điều phối việc triển khai Hiệp định EVFTA.

Theo đó, Bộ Công thương đã kiến nghị và triển khai một số nhóm giải pháp như: tuyên truyền, phổ biến về hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và Hiệp định EVFTA nói riêng; xóa bỏ những rào cản đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp thông qua việc đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, ban hành chính sách với phương châm tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, minh bạch và bảo đảm công bằng, không có sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế; nâng cao năng lực cạnh tranh; đảm bảo cam kết cao về phát triển bền vững, cụ thể là gắn việc phát triển sản xuất và thương mại với các yêu cầu về bảo vệ môi trường; vấn đề về phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất - kinh doanh.

Trong năm qua, tác động của đại dịch COVID đã thúc đẩy việc chuyển đổi số trong toàn xã hội và trong tất cả các lĩnh

vực. Thương mại điện tử Việt Nam năm 2020 tăng trưởng 18%, đạt quy mô hơn 11 tỷ USD, người dân có thể mua sắm hầu hết mọi thứ mà không cần đến siêu thị. Vì vậy, dựa trên những thành quả to lớn của công nghệ, hoàn toàn có thể xây dựng các giải pháp mang tính nền tảng, căn cơ, tạo ra những đột phá trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận các thị trường quốc tế, như thị trường EU.

Để Chương trình hợp tác đi vào hoạt động hiệu quả, Thứ trưởng Cao Quốc Hưng đề nghị Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số là đơn vị chủ trì, phối hợp cùng với các đơn vị khác trong Bộ hợp tác với Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (VINASME), Viện Khoa học Quản trị doanh nghiệp và Kinh tế số Việt Nam, Tập đoàn Kim Nam tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: tiếp tục phát triển để hoàn thiện nền tảng sàn thương

mại điện tử dành cho doanh nghiệp make in Việt Nam, hướng đến xuất - nhập khẩu. Phối hợp triển khai các chương trình cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa từng bước tiếp cận và khai thác hiệu quả sàn thương mại điện tử. Nghiên cứu tìm giải pháp tích hợp với hệ thống của các cơ quan liên quan như hải quan, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp. Chú trọng việc thực hiện các giải pháp kỹ thuật, bảo đảm an toàn và bảo mật trong quá trình vận hành.

Thứ trưởng Cao Quốc Hưng kỳ vọng, đây sẽ là bước đầu tiên trong lộ trình tạo ra những giải pháp mang tính nền tảng, căn cơ, lấy công nghệ làm cốt lõi để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh cá thể nâng cao năng lực, tăng thêm những cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế, tận dụng tối đa những cơ hội do hiệp định thương mại mang lại.



## THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CẢI CÁCH MÔ HÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

(Theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ)

**HỒ ĐỨC BÌNH**  
*Chi cục Hải quan Đà Lạt*

Trong những năm qua, hoạt động kiểm tra chuyên ngành (trong đó có kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm) của các bộ, ngành được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo quyết liệt, nhờ đó, hoạt động kiểm tra chuyên ngành đã được cải cách đáng kể, được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 phê duyệt

Đề án giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa Quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020. Nhìn chung, các bộ, ngành đã có nhiều cố gắng trong công tác triển khai thực hiện các chỉ đạo và đã cải cách cắt giảm đáng kể trong

công tác kiểm tra chuyên ngành. Theo số liệu của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), hiện nay, số mặt hàng phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành đã giảm từ 100.000 (năm 2015) xuống còn 78.000 mặt hàng; tỷ lệ các lô hàng xuất - nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan chỉ còn 19,4% so với 30-35% như trước đây... Ngoài ra, tính đến ngày 15/8/2020, đã có 13 bộ, ngành tham gia kết nối với 200 thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa quốc gia với 3,2 triệu hồ sơ của hơn 40.600 doanh nghiệp thực hiện.

Tuy nhiên, sự cải thiện trong công tác kiểm tra chuyên ngành chưa đạt được mục tiêu mà Chính phủ đặt ra là giảm 50% mặt hàng kiểm tra chuyên ngành tại thời điểm thông quan; tỷ lệ các lô hàng xuất - nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan là 10%. Dù một số thủ tục đã thực hiện qua cơ chế một cửa quốc gia nhưng việc vận hành vẫn chưa hiệu quả, đồng bộ; phương pháp thực hiện vẫn còn mang tính hình thức, vừa thủ công vừa điện tử. Trong gần 2 năm, số lượng văn bản quản lý về kiểm tra chuyên ngành tăng lên hơn 120 văn bản; điều này đã gây lúng túng cho cả doanh nghiệp và cơ quan hải quan. Các mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành vẫn còn rộng (78.000 mặt hàng, trong đó phần lớn là kiểm tra nhà nước về chất lượng và an toàn thực phẩm); một số mặt hàng vẫn chưa có mã HS để thuận tiện trong tra cứu, chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành chưa đầy đủ và toàn diện; vẫn còn trường hợp trùng

lắp, chồng chéo danh mục các mặt hàng kiểm tra của các bộ, ngành...

Trước thực trạng trên, công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm cần phải cải cách một cách toàn diện; cần chuẩn hóa để tạo sự thông thoáng, công khai, minh bạch trong hoạt động kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, ngày 12/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu (Đề án). Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan xây dựng mô hình mới kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; đồng thời, trình Chính phủ ban hành Nghị định để làm cơ sở triển khai mô hình này.

### Các nội dung cải cách của Đề án

- Giao cho cơ quan hải quan làm đầu mối trong kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu: tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra; quyết định phương thức kiểm tra (kiểm tra chặt, kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm); thực hiện kiểm tra hồ sơ...

- Áp dụng kiểm tra đồng bộ 3 phương thức kiểm tra: kiểm tra chặt (kiểm tra hồ sơ kết hợp lấy mẫu chứng nhận, giám định, kiểm nghiệm); kiểm tra thông thường (kiểm tra hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm); kiểm tra giảm (kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên không quá 5% trên tổng số lô hàng

thuộc diện kiểm tra giảm của năm liền kề trước đó).

- Đơn giản hóa thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu: cơ quan hải quan thực hiện đồng thời thủ tục nhập khẩu hàng hóa và thủ tục kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm; hệ thống tự động quyết định đối tượng miễn, giảm kiểm tra; cắt giảm trình tự, thủ tục và thời gian thông quan hàng hóa.

- Thực hiện kiểm tra theo mặt hàng (không theo doanh nghiệp) để cắt giảm các lô hàng phải kiểm tra.

- Áp dụng thực chất, đầy đủ nguyên tắc quản lý rủi ro trong lựa chọn đối tượng, mặt hàng, lô hàng kiểm tra... để bảo đảm vai trò quản lý nhà nước và nâng cao tính tuân thủ của doanh nghiệp.

- Bổ sung đối tượng được miễn, giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm (hàng nhập khẩu phục vụ gia công, sản xuất xuất khẩu, phục vụ trực tiếp cho sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp...).

- Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin để triển khai mô hình mới.

## **Công tác triển khai Đề án của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Đề án, hiện nay, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đang dự thảo Nghị định quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu để lấy ý kiến các bộ, ngành, các tổ chức hiệp hội ngành, nghề, UBND các tỉnh, thành phố, doanh

nh nghiệp... làm cơ sở hoàn thiện Nghị định trình Chính phủ ký ban hành.

## **Công tác chuẩn bị của Chi cục Hải quan Đà Lạt**

Trong thời gian qua, Chi cục Hải quan Đà Lạt (Chi cục) đã chủ động nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành (trong đó có kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm), triển khai đến các công chức làm nghiệp vụ của Chi cục đảm bảo đúng quy định. Tại Chi cục, thường xuyên có các mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành như kiểm dịch động, thực vật (các giống cây, con...); kiểm tra chất lượng sắt, thép, xe máy chuyên dùng; kiểm tra an toàn thực phẩm đối với rượu, bao bì chứa đựng; kiểm tra an toàn lao động với thiết bị nâng, thang máy; kiểm tra chất lượng phân bón; kiểm tra hiệu suất năng lượng... Các lô hàng được kiểm tra đều đạt chất lượng và được thông quan đúng quy định; quá trình thực hiện luôn bám sát các văn bản quy định cũng như đối tượng kiểm tra, không có tình trạng kiểm tra mặt hàng không thuộc đối tượng kiểm tra. Qua công tác thanh, kiểm tra, Chi cục không có vi phạm về công tác kiểm tra chuyên ngành. Ngoài ra, Chi cục cũng thường xuyên báo cáo các vướng mắc, khó khăn khi thực hiện quy định về kiểm tra chuyên ngành nói chung cho cấp có thẩm quyền để tháo gỡ cho doanh nghiệp.

Để chuẩn bị cho công tác triển khai thực hiện Đề án, Chi cục đã cử công chức tham gia tập huấn tại Hội nghị trực tuyến quán triệt triển khai Quyết định số 38/QĐ-TTg do Tổng cục Hải quan chủ trì vào tháng

3/2021, chỉ đạo các bộ phận có liên quan thuộc Chi cục nghiên cứu các quy định của pháp luật như Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành để tìm hiểu các nội dung chưa phù hợp, thủ tục kiểm tra còn phức tạp... nhằm tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng.

Khi Nghị định quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu được ban hành, Chi cục sẽ chủ động cử công chức tham gia các lớp tập huấn triển khai Nghị định; đồng thời, tổ chức quán triệt, phổ biến lại cho đội ngũ công chức nắm bắt kỹ, thực hiện đúng quy định. Thực hiện công tác đào tạo đội ngũ công chức đáp ứng mô hình cải cách mới theo quy định của Nghị định như công tác lấy mẫu, thương phẩm học, kỹ năng kiểm tra hồ sơ...

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tập huấn các nội dung có liên quan của

Nghị định để cộng đồng doanh nghiệp thấu hiểu, tổ chức thực hiện chính xác, đảm bảo tính khả thi của Nghị định.

Đề án đổi mới mô hình kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo Quyết định số 38/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là Đề án mang tính đột phá về cải cách hành chính, thay đổi về chất so với trước đây. Nếu có được sự đồng lòng ủng hộ của các bộ, ngành, sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan hữu quan, sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp sẽ góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia được nâng lên ở tầm cao mới. Chi cục Hải quan Đà Lạt sẽ tuân thủ nghiêm túc các nội dung của Đề án được thể chế hóa bằng Nghị định, giúp tạo thuận lợi hơn nữa trong hoạt động đầu tư và thương mại của tỉnh, góp phần giảm chi phí tuân thủ của cộng đồng doanh nghiệp, cắt giảm giấy tờ, thời gian thông quan cho doanh nghiệp..., đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách hành chính trong giai đoạn mới.



## HIỆU QUẢ KHI ÁP DỤNG VÀ DUY TRÌ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015 VÀ CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG 5S TẠI HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO AN THỦY

**VŨ THỊ THU HƯỜNG**

*Hợp tác xã Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Thủy*

Trong xu thế phát triển chung của xã hội, nhận thức được tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, chất lượng. Hợp tác xã Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Thủy (HTX) đã xác định một trong những mục tiêu chiến lược để phát triển doanh nghiệp là nâng cao trình độ quản lý trên cơ sở đảm bảo chất lượng, năng suất của sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo

tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng 5S. Là HTX sản xuất giống cây trồng bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật (*in vitro*) để tạo ra hàng loạt các giống cây trồng sinh trưởng nhanh, sạch bệnh, cho năng suất cao, vấn đề về chất lượng cây giống luôn được HTX coi trọng hàng đầu.

Trên cơ sở đó, HTX đã xây dựng tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của đơn vị để phát triển thương hiệu.





**Tâm nhìn:** trở thành một HTX sản xuất các giống cây trồng có chất lượng tốt nhất để phục vụ nhu cầu ngày càng cao và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho khách hàng.

**Sứ mệnh:** cung cấp các giống cây có năng suất, chất lượng tốt đến với khách hàng; bảo tồn những giống cây quý, hiếm; tạo ra các giống cây trồng có kiểu gen đột biến. Luôn thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tạo ra những công việc có ý nghĩa và cơ hội thăng tiến cho người lao động. Gia tăng giá trị cho các nhà đầu tư.

**Giá trị cốt lõi:** sản xuất các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, vì lợi ích và nhu cầu của khách hàng là động lực để HTX luôn cải tiến các loại giống cây trồng. Nguồn nhân lực với các kỹ thuật viên chuyên ngành công nghệ sinh học, khả năng sáng tạo cao, nghiên cứu các giống cây mới đáp ứng ngoài mong đợi của khách hàng; nhân viên làm việc có ý thức, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết cao.

Từ những đánh giá, nhận định, HTX An Thủy đã xây dựng một chiến lược phù hợp với lợi thế phát triển giống cây trồng ở địa phương; định hướng các mục tiêu chiến lược cụ thể tùy vào từng lĩnh vực

nhưng vẫn đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống. Đó là, đầu tư nâng cao nguồn lực con người, đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại để đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường, đảm bảo phát triển bền vững; tập trung nghiên cứu phát triển các giống cây trồng ở địa phương; duy trì thực hiện đúng các hoạt động quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng 5S.

Ngoài ra, tiếp tục khẳng định và phát huy thương hiệu An Thủy trong lòng khách hàng về năng suất, chất lượng cây giống; nâng cao thị trường ở địa phương và các tỉnh/thành lân cận; tiếp tục phát huy văn hóa của HTX đó là “*Chất lượng tuyệt hảo - Uy tín tuyệt vời*”.

## Một số kinh nghiệm

Để đạt được hiệu quả trong quá trình áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn, điều quan trọng nhất là HTX An Thủy đã cố gắng nắm bắt vị trí của từng yếu tố đích thực đối với chất lượng, xác định đâu là yếu tố quyết định trong việc quản lý chất lượng ở từng thời kỳ nhất định, để từ đó kịp thời có những thay đổi phù hợp khi tình hình thay đổi hoặc khi xuất hiện những nhu cầu mới.

Qua áp dụng, để đảm bảo việc quản lý theo hệ thống có hiệu quả, đơn vị cần chú trọng vào các yếu tố như:

Lãnh đạo HTX phải luôn là người chỉ huy, dẫn đầu và có sự cam kết cao đối với việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng một cách thích hợp, từ đó đảm bảo tính hiệu lực của hệ thống. Lãnh đạo cần quan tâm, tạo điều kiện và duy trì môi trường nội bộ để có thể lôi cuốn sự tham gia một cách chủ động của mọi người nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

Trong quá trình hoạt động, mọi công việc phải được đề cập và xem xét, tránh để tồn tại những công việc nằm ngoài hệ thống quản lý đã lựa chọn; nếu không, sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý.

Hoạt động quản lý theo hệ thống chỉ có thể đạt được kết quả khi có sự huy động và tích cực tham gia của mọi người, đặc biệt là sự đồng tâm hợp lực, nhất trí cao từ trên xuống dưới để cùng nhau thực hiện các chính sách, mục tiêu chất lượng mà doanh nghiệp đã xây dựng và cam kết hoàn thành; trong HTX cần tránh tình trạng thiếu sự phối hợp, nhất trí trong suy nghĩ, hành động. Để thực hiện được điều này, công tác đào tạo, giáo dục là hết sức cần thiết để mọi thành viên trong HTX hiểu và nhận thức rõ tính cấp thiết của công tác đổi mới quản lý để tồn tại và phát triển, nhằm xây dựng sắc thái văn hóa chất lượng riêng của HTX. Bên cạnh đó, đối với HTX, khi nguồn lực về tài chính, công nghệ còn hạn chế, con người chính là nguồn lực cơ bản và quan trọng nhất; yếu tố con người sẽ là động lực cơ bản để kiến tạo và gia tăng các nguồn lực

quản lý nhằm nâng cao chất lượng của cây giống, đáp ứng yêu cầu của khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh của HTX trong quá trình đổi mới và hội nhập, đưa HTX từng bước phát triển bền vững và lớn mạnh.

Một yếu tố không kém phần quan trọng trong quá trình vận hành hệ thống, đó là công tác đánh giá nội bộ; HTX phải hoạch định một cách hợp lý về kế hoạch đánh giá. Đánh giá nội bộ là điểm mấu chốt để phát hiện kịp thời các biểu hiện sai lệch, không phù hợp của các yếu tố trong hệ thống quản lý chất lượng. Qua các cuộc đánh giá, sẽ xác định mức độ hiệu lực cũng như biết được sự vận hành của hệ thống đang ở mức độ nào; HTX có thực hiện công việc đúng như những gì đã cam kết hay không; đồng thời giúp theo dõi, kiểm soát việc quản lý theo hệ thống một cách có hiệu quả nhất. Đây chính là cơ sở cho sự xem xét của lãnh đạo.

Chính nhờ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng 5S nên HTX An Thủy đã tạo ra các giống cây trồng có chất lượng và năng suất tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho khách hàng; góp phần thúc đẩy HTX ngày càng phát triển, nâng cao uy tín đối với khách hàng, ổn định đời sống của người lao động; đảm bảo lợi ích 4 nhà: nhà nước, người lao động, cổ đông, hợp tác xã.

HTX Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Thủy làm việc trên tinh thần 5S: *“Hiệu quả công việc ngày hôm nay phải hơn hiệu quả công việc ngày hôm qua”* và luôn hướng đến lợi ích cao nhất của khách hàng.

# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### MALAWI

**Sản phẩm điều chỉnh:** khoai tây tươi.

**Thông báo số:** G/TBT/N/MWI/44, ngày 19 tháng 4 năm 2021.

**Mô tả nội dung:** dự thảo tiêu chuẩn Malawi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với củ khoai tây tươi của các giống thuộc loài *Solanum tuberosum* L., họ *Solanaceae* để làm thức ăn cho người. Tiêu chuẩn không bao gồm các yêu cầu đối với củ khoai tây giống.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** cung cấp thông tin đến người tiêu dùng, nhãn mác; phòng, chống các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; yêu cầu chất lượng.

**Thời hạn góp ý cuối cùng:** 12/4/2021.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Cục tiêu chuẩn Malawi.

Địa chỉ: P.O Box 946, Blantyre, Malawi.

Điện thoại: + 265 1 870 488.

Fax: + 265 1 870 756.

Email: [mbs@mbsmw.org](mailto:mbs@mbsmw.org).



# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### ISRAEL

**Sản phẩm điều chỉnh:** ớt ngọt đông lạnh.

**Thông báo số:** G/TBT/N/ISR/1197, ngày 19 tháng 4 năm 2021.

**Mô tả nội dung:** Tiêu chuẩn Bắt buộc hiện hành, SI 991, đối với ớt ngọt đông lạnh, sẽ được tuyên bố là tự nguyện. Tuyên bố này nhằm loại bỏ những trở ngại không cần thiết đối với thương mại và hạ thấp các rào cản thương mại.

Sản phẩm này được bán như một phần của hỗn hợp; tất cả các yêu cầu của nó phải tuân theo Tiêu chuẩn Bắt buộc trong tương lai SI 877 phần 1 (được thông báo trong G/TBT/N/ISR/1183).

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** giảm các rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại.

**Thời hạn dự kiến có hiệu lực:** 60 ngày sau khi có công báo chính thức của Israel, mục Thông báo của Chính phủ.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Bộ Kinh tế và Công nghiệp.

Điện thoại: + (972) 74 7502236.

Email: Yael.Friedgut@economy.gov.il.



## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

### SẢN XUẤT ĐƯỜNG TREHALOSE TỪ TINH BỘT BẰNG CÔNG NGHỆ ENZYME

Đây là sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu sản xuất đường trehalose từ tinh bột bằng công nghệ enzyme ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm” do PGS. TS. Lê Đức Mạnh cùng các cộng sự tại Viện Công nghiệp Thực phẩm thực hiện.

Hiện nay, trong công nghệ sản xuất trehalose, phương pháp biến đổi sinh học bởi enzyme là phương pháp tiếp cận mới. Trong đó, enzyme MTSase và MTHase được sản xuất độc quyền theo quy trình công nghiệp của Nhật Bản. Đặc biệt, trên thị trường Việt Nam, trehalose chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài nên giá cả tương đối cao. Vì vậy, việc nghiên cứu sản xuất enzyme trehalase tái tổ hợp và ứng dụng cho sản xuất đường trehalose không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn có giá trị kinh tế - xã hội.

Sau 2 năm triển khai thực hiện (2018-2020), Viện Công nghiệp Thực phẩm đã xây dựng quy trình công nghệ, mô hình thiết bị và sản xuất đường trehalose từ



tinh bột bằng enzyme tái tổ hợp (MTSase, MTHase) để thay thế sản phẩm ngoại nhập. Theo đó, nhóm đã nghiên cứu công nghệ tạo chủng tái tổ hợp sinh tổng hợp enzyme MTHase và MTSase; xây dựng quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất chế phẩm enzyme tái tổ hợp quy mô 50 lít dịch lên men/mẻ. Đặc biệt, nhóm nghiên cứu đã phối hợp với Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì sản xuất 1.000 hộp sữa chua có bổ sung trehalose với hàm lượng trehalose sau lên men đạt 5%, độ axit đạt 83-84,6°T.

**Thông tin chi tiết xin liên hệ: Viện Công nghiệp Thực phẩm. Số 301 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024 38583983; Email: [planning@firi.vn](mailto:planning@firi.vn).**

## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

### ROBOT VẬN CHUYỂN NHU YẾU PHẨM PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Nhận thấy việc tiếp xúc thường xuyên với những ca F1 nghi ngờ mắc COVID-19 có thể làm gia tăng khả năng lây nhiễm chéo, nhóm cán bộ, giảng viên Trường Đại học Sao Đỏ đã nghiên cứu, chế tạo thành công robot chuyên thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa, nhu yếu phẩm.

Robot hoạt động rất hiệu quả, di chuyển linh hoạt, có thể di chuyển trên bề mặt có độ dốc. Đặc biệt, với bộ điều khiển bằng tay, người sử dụng có thể điều khiển robot tiến, lùi, rẽ phải/trái tùy ý trong bán kính 200 m. Với mỗi lượt làm việc, robot có thể vận chuyển hơn 100 kg nhu yếu phẩm như: quần áo, nước sát khuẩn, các vật dụng y tế phục vụ trong bệnh viện hoặc có thể vận chuyển trên 60 suất cơm cho các bệnh nhân. Trên thân robot được trang bị đèn báo, bộ tín hiệu bằng âm thanh, giúp các bệnh nhân nhận biết khi robot vận chuyển nhu yếu phẩm, đồ ăn đến nơi.



Việc sử dụng robot vận chuyển nhu yếu phẩm phục vụ các bệnh nhân trong thời gian cách ly điều trị sẽ giúp giảm bớt khối lượng công việc cho các nhân viên y tế, hơn nữa còn giúp ngăn ngừa, giảm lây lan cũng như đảm bảo sức khỏe cho đội ngũ y tế trong công tác phòng, chống dịch.

*Thông tin chi tiết xin liên hệ: TS. Đỗ Văn Đình - Trường Đại học Sao Đỏ. Số 24 phố Thái Học II, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Điện thoại: 0220 3882308.*



## ISO 9001 - CÔNG CỤ HỮU HIỆU XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI

Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (sau này được nâng cấp thành tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015) đã được áp dụng trong hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước từ năm 2013. Sau 7 năm triển khai thực hiện, ISO 9001 đã khẳng định được vai trò là một công cụ quan trọng, hỗ trợ cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc chuẩn hóa các quy trình giải quyết công việc, cải tiến phương thức thực thi công vụ với mục tiêu hướng đến sự hài lòng của tổ chức, cá nhân; minh bạch hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính,

hướng đến một nền hành chính hiện đại, dân chủ, trong sạch và vững mạnh.

### **Triển khai đồng bộ, hiệu quả trên cả nước**

Trước yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của đời sống và phát triển nền kinh tế - xã hội của đất nước, Việt Nam đã sớm có chủ trương và chỉ đạo tiên hành cải cách hệ thống bộ máy nhà nước và phương thức hoạt động, nhằm tìm giải pháp từng bước và đồng bộ cho việc cải cách, xây dựng bộ máy hành chính năng lực và hiệu quả.

Để hướng đến nền hành chính hiện đại, dân chủ, trong sạch, vững mạnh, việc

sử dụng công cụ quản lý thích hợp có ý nghĩa rất quan trọng. Trong các mô hình quản lý có thể đưa vào áp dụng trong cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, HTQLCL theo TCVN ISO 9001 là một lựa chọn thích hợp.

Theo đánh giá của các chuyên gia, việc triển khai xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 trong thời gian đầu còn gặp nhiều khó khăn do các khái niệm, thuật ngữ quy định trong tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 còn trừu tượng, khó hiểu; đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện việc xây dựng, áp dụng chưa được đào tạo bài bản, tư tưởng giải quyết công việc vẫn theo tư duy cũ. Tuy nhiên, đến nay, hoạt động này đã trở thành một công cụ hữu hiệu, phổ biến ở các bộ, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính trên phạm vi cả nước. Sau 7 năm triển khai áp dụng, có thể thấy rõ các kết quả đã đạt được, cụ thể như sau:

## **Hình thành hệ thống các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL**

### **Tại các bộ, ngành**

91% số bộ, ngành (20/22) đã thực hiện việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo quy định (tất cả các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng đã xây dựng, công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001 đối với toàn bộ thủ tục hành chính).

Các bộ, ngành cũng đã đẩy mạnh việc triển khai xây dựng, áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng (74/98 cơ quan, tổ chức, chiếm tỷ lệ 75,5%).

### **Tại địa phương**

98,4% số địa phương (62/63) đã thực hiện việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo quy định (tất cả các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng của địa phương đã xây dựng, công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001 đối với toàn bộ thủ tục hành chính).

Các địa phương đẩy mạnh việc triển khai xây dựng, áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng. Theo đó, có 62/63 địa phương (tỷ lệ 98,4%) đã triển khai việc xây dựng, áp dụng HTQLCL tại các UBND cấp xã; trong đó 62,5% số xã đã xây dựng, áp dụng, công bố HTQLCL phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 theo quy định.

## **Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chuẩn TCVN ISO 9001**

Để triển khai hoạt động này rộng khắp trên cả nước, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư hướng dẫn như Thông tư số 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với các việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008



vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 101/QĐ-BKH-CN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương. Qua đó, giúp việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL đạt hiệu quả cao.

Các bộ, ngành đã công bố đầy đủ Mô hình khung HTQLCL theo TCVN ISO 9001 cho các cơ quan, tổ chức theo hệ thống ngành dọc trực thuộc đóng tại địa phương; đã hình thành hệ thống các cơ sở đào tạo kiến thức quản lý hành chính nhà nước đối với các chuyên gia tư vấn, chuyên gia đánh giá và hệ thống tổ chức/chuyên gia tư vấn, tổ chức chứng nhận/chuyên gia đánh giá, đáp ứng yêu cầu tư vấn, kiểm tra HTQLCL trong cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, gồm: 5 cơ sở đào tạo, 28 tổ chức tư vấn, 4 tổ chức chứng nhận, 9 chuyên gia tư vấn độc lập.

Việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước đã mang lại những chuyển biến rõ rệt như:

- Nhận thức của cán bộ, công chức về tinh thần cải cách phục vụ nhân dân, doanh nghiệp được thay đổi và cải thiện;
- Đã xây dựng các quy trình giải quyết công việc một cách khoa học, từng bước cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho từng cán bộ, công

chức, phòng/ban giải quyết công việc thông suốt, kịp thời;

- Đơn giản hóa quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết công việc của doanh nghiệp, địa phương;

- Tác phong làm việc của cán bộ, công chức ngày càng khoa học, nghiêm túc hơn trong khi thực thi công vụ; người cán bộ đã trở thành cầu nối giữa luật pháp và người dân, có trách nhiệm hướng dẫn người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

- Góp phần tích cực trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ; chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công được nâng cao; từng bước tạo được lòng tin và sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến cơ quan hành chính nhà nước;

- Là nền tảng quan trọng chuẩn bị cho việc xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số và số hóa quy trình, thủ tục hành chính nhà nước.

## **Tăng cường áp dụng ISO điện tử gắn với xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số**

Nhằm tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc áp dụng HTQLCL ISO 9001 và nâng cao hơn nữa hiệu quả áp dụng trong thời gian tới, ngày 09/4/2021, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 5/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ

quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2015-2020 (Quyết định 19). Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt cho rằng, việc áp dụng ISO 9001 trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, góp phần xây dựng Chính phủ “*kiến tạo, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, tận tâm, tận lực, phục vụ nhân dân*”. Với nhiệm vụ được giao là cơ quan đầu mối theo phân công của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ luôn nhận được sự đồng hành của các ban, bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện một cách mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ và thống nhất trên phạm vi cả nước.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định 19 như: cần mở rộng đối tượng bắt buộc phải xây dựng và áp dụng HTQLCL là UBND phường, xã, thị trấn để thực hiện đồng bộ, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương; Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, cho thực hiện thí điểm việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến

HTQLCL tại một số trường trung học phổ thông tại các thành phố thuộc tỉnh; tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL; cần tăng điểm chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh đối với tiêu chí xây dựng, áp dụng HTQLCL...

Để tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 19 trong thời gian tới có hiệu lực, hiệu quả cao hơn, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định đề nghị các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc hoàn tất các nội dung theo quy định; tăng cường hoạt động kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định tối thiểu một lần/năm. Tổ chức sơ kết việc xây dựng áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 tại bộ, ngành, địa phương để nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt. Đồng thời, gắn kết việc triển khai chính quyền điện tử, chuyển đổi số với hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001; nâng điểm đánh giá cho việc áp dụng HTQLCL trong thang điểm đánh giá cải cách hành chính; mở rộng việc xây dựng, áp dụng HTQLCL cho các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng như UBND cấp xã, các đơn vị sự nghiệp...



## CUNG CẤP QUY TRÌNH PHÁP LÝ CHO CHUỖI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VỚI BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GTC

**LÊ ANH HƯNG**

Bộ tiêu chí đánh giá GTC (GS1 Global Traceability Compliance Criteria for Food Application Standard) được GS1 xây dựng bao gồm các tiêu chí đánh giá cho toàn bộ chuỗi truy xuất nguồn gốc (TXNG) nhằm cung cấp một quy trình duy nhất để đáp ứng các quy định pháp lý và yêu cầu sản xuất chuyên ngành. Tiêu chí đánh giá TXNG phù hợp với tiêu chuẩn GS1 bao gồm 72 điểm kiểm soát, được chia thành 12 nhóm và đưa ra 4 mức độ tuân thủ khác nhau.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng phát triển, các doanh nghiệp đang

đứng trước những thử thách và trở ngại rất lớn khi tiếp cận thị trường tiêu dùng trong và ngoài nước do sự xuất hiện của sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đảm bảo chất lượng. Bên cạnh đó, thị trường quốc tế ngày càng khắt khe với các sản phẩm nhập khẩu của Việt Nam. Để hàng xuất khẩu có thể mở rộng thị trường, các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là sản phẩm thực phẩm cần đảm bảo yêu cầu, quy định do phía nước nhập khẩu đưa ra, trong đó có vấn đề TXNG. Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới coi TXNG

thực phẩm là quy định bắt buộc để nâng cao sự an toàn, đảm bảo sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

Để đáp ứng các yêu cầu về TXNG, các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế như GS1, ISO, FAO đã ban hành nhiều tiêu chuẩn, hướng dẫn liên quan. Dựa trên cơ sở những tiêu chuẩn này, các đơn vị giải pháp đã xây dựng các hệ thống TXNG khác nhau. Tuy nhiên, các hệ thống TXNG trên đáp ứng tiêu chuẩn TXNG chưa được rõ ràng. Cụ thể như quy định lưu trữ thông tin một bước trước một bước sau chưa được các đơn vị giải pháp tuân thủ khi các hệ thống TXNG hoạt động độc lập; khả năng kết nối, tương tác và trao đổi thông tin giữa các bên trong chuỗi cung ứng khi có nhu cầu còn thấp. Đa phần các hệ thống này chỉ đang đáp ứng các yêu cầu TXNG nội bộ của doanh nghiệp, thay thế việc ghi chép dữ liệu bằng tay.

Trước thực tế đó, Bộ tiêu chí đánh giá GTC được Tổ chức GS1 Việt Nam (Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) xây dựng bao gồm các tiêu chí đánh giá cho toàn bộ chuỗi TXNG nhằm cung cấp một quy trình duy nhất để đáp ứng các quy định pháp lý và yêu cầu sản xuất chuyên ngành. Tiêu chí đánh giá TXNG phù hợp với tiêu chuẩn GS1 với 72 điểm kiểm soát (Control Point), được chia thành 12 nhóm và đưa ra 4 mức độ tuân thủ khác nhau, bao gồm 26 yêu cầu bắt buộc doanh nghiệp phải tuân thủ. Đây là các yêu cầu quan trọng trong tiêu chuẩn TXNG GS1 và tiêu chuẩn ISO 22005. Các tiêu chí trong mức độ này là bắt buộc tuân thủ hoàn toàn.

Bên cạnh đó, bắt buộc có điều kiện bao gồm 21 yêu cầu phải tuân thủ bổ sung. Đây cũng là các yêu cầu quan trọng trong tiêu chuẩn TXNG GS1 và tiêu chuẩn ISO 22005. Tùy chọn gồm 11 yêu cầu nhằm đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn GS1 thuộc trách nhiệm của các đối tác thương mại; khuyến nghị gồm 14 yêu cầu nhằm đáp ứng các yêu cầu trong tiêu chuẩn GS1, tiêu chuẩn về thực hành tốt và các tiêu chuẩn về TXNG khác. Các điểm kiểm soát này không nhất thiết phải tuân thủ hoàn toàn.

## **8 bước đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý TXNG phù hợp với tiêu chuẩn GS1**

Tổ chức GS1 không phát triển các tiêu chuẩn đánh giá chứng nhận mà chấp nhận tiêu chuẩn ISO 19011 - Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý để làm tiêu chuẩn cho đánh giá chứng nhận các tiêu chuẩn hệ thống quản lý TXNG do mình xây dựng. Một đơn vị muốn được đánh giá chứng nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống quản lý TXNG phù hợp với tiêu chuẩn GS1 (GTC) cần trải qua các bước công việc sau:

### *Tiếp nhận hồ sơ và xem xét*

Doanh nghiệp có nhu cầu đánh giá hệ thống TXNG có thể liên hệ với Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia (GS1 Việt Nam) hoặc tổ chức chứng nhận độc lập có đủ năng lực để đăng ký chứng nhận Hệ thống quản lý TXNG chuỗi cung ứng thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn GS1 (GTC).

### *Lập kế hoạch thực hiện đánh giá*

Đoàn đánh giá truy cập vào hệ thống để kiểm tra thông tin đăng ký của doanh

nghiệp, lên kế hoạch chuẩn bị cho hoạt động đánh giá tại hiện trường và sẽ gửi kế hoạch đánh giá cụ thể đến doanh nghiệp.

### *Thực hiện đánh giá*

Trong quá trình đánh giá, các chuyên gia đánh giá tiến hành các hoạt động quan sát, kiểm tra tại khu vực sản xuất, khu vực sơ chế, kết hợp với hoạt động xem xét hồ sơ, nhật ký sản xuất, phỏng vấn người lao động có liên quan. Quá trình xem xét, kiểm tra này sẽ được so sánh, đối chiếu với các yêu cầu của tiêu chuẩn Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt - VietGAP, các quy định của pháp luật có liên quan, các cam kết với khách hàng đối với hoạt động sản xuất, bán hàng (thông qua các hợp đồng, thỏa thuận...), các quy định nội bộ của doanh nghiệp. Từ đó, các chuyên gia sẽ hoàn thiện bảng checklist GTC.

### *Thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa*

Trên cơ sở các giải pháp được đề xuất sau hoạt động đánh giá, doanh nghiệp quyết định biện pháp khắc phục, cách thức triển khai cụ thể đối với các nội dung không phù hợp được phát hiện trong đánh giá. Các bộ phận liên quan có trách nhiệm triển khai các nội dung/biện pháp/hành động khắc phục phòng ngừa đã được thống nhất. Tùy theo đặc điểm của từng nội dung không phù hợp mà bộ phận có liên quan được phân công có trách nhiệm thẩm tra tính hiệu lực của các hành động khắc phục, đồng thời xác nhận các hành động khắc phục và hoạt động thẩm tra hành động khắc phục trong phiếu yêu cầu khắc phục các điểm không phù hợp.

### *Thẩm xét hồ sơ, cấp giấy chứng nhận*

Cán bộ thẩm xét xem xét lại toàn bộ hồ sơ đánh giá nhằm đảm bảo hoạt động đánh giá được thực hiện đúng thủ tục, sự đầy đủ của hồ sơ, sự chính xác của các thông tin trước khi kiến nghị cấp giấy chứng nhận, lập Báo cáo thẩm xét hồ sơ. Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, cán bộ thẩm xét hoàn thiện hồ sơ, trình ký giấy xác nhận.

### *Kiểm tra, giám sát*

Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện tối thiểu 1 năm/lần. Hoạt động kiểm tra giám sát có thể gồm cả việc giám sát không báo trước. Hoạt động giám sát không báo trước được thực hiện khi có thông tin về việc bên được cấp xác nhận không tuân thủ nguyên tắc truy xuất sản phẩm theo cam kết.

### *Thay đổi, bổ sung, đánh giá lại*

Khi khách hàng có nhu cầu thay đổi phạm vi đánh giá sẽ đăng ký đánh giá mở rộng; hoạt động này có thể kết hợp với kiểm tra, giám sát. Trước thời điểm hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, doanh nghiệp liên hệ GS1 Việt Nam để thực hiện kiểm tra xác nhận lại. Hoạt động kiểm tra xác nhận lại được thực hiện như kiểm tra lần đầu.

### *Đình chỉ, hủy bỏ, thu hồi giấy chứng nhận (nếu có)*

Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát hoặc giám sát không báo trước, GS1 Việt Nam ra quyết định đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận nếu ghi nhận những vi phạm quy định, không đảm bảo hiệu lực hệ thống TXNG. GS1 Việt Nam thực hiện cập nhật trạng thái “Đình chỉ” đối với bên được cấp giấy xác nhận đó trên hệ thống.



## CÔNG CỤ TRIỂN KHAI CHỨC NĂNG CHẤT LƯỢNG - QFD

Triển khai chức năng chất lượng (QFD) là một kỹ thuật đưa ra quyết định nhóm toàn diện và linh hoạt được sử dụng trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ, tiếp thị thương hiệu và quản lý sản phẩm.

QFD có thể có tác dụng rất lớn trong việc giúp một tổ chức tập trung vào các đặc điểm bị phê phán của một sản phẩm, dịch vụ mới hoặc sẵn có với những quan điểm khác nhau của các phân khúc thị trường khách hàng, công ty hay yêu cầu phát triển công nghệ. Kết quả của kỹ thuật này mang lại những ma trận, đồ thị rõ ràng có thể tái sử dụng cho việc phát triển các dịch vụ, sản phẩm sau này.

QFD là phương pháp chuyển đổi mong muốn của khách hàng thành những tiêu chuẩn kỹ thuật cần đạt được trong mỗi giai đoạn của quá trình phát triển sản phẩm và sản xuất.

+ Liên kết nhu cầu khách hàng với thiết kế, sản xuất, marketing.

+ Bảo đảm nhu cầu của khách hàng được đáp ứng thông qua thiết kế và sản xuất.

+ Dịch chuyển nhu cầu khách hàng thành đặc tính kỹ thuật.

QFD thường kết hợp hệ thống các ma trận với quan hệ tương hỗ lẫn nhau, gồm 4 giai đoạn:

+ Giai đoạn lập ý tưởng chất lượng và lập các biện pháp thi hành, được gọi là QFD 1 “ma trận hoạch định”.

+ Giai đoạn lập thiết kế thực hiện được gọi là QFD 2 “ma trận thiết kế”.

+ Giai đoạn lập biện pháp thực thi được gọi là QFD 3 “ma trận điều hành”.

+ Giai đoạn thực hiện các phép kiểm tra, kiểm soát theo các tiêu chí đã đề ra để khẳng định chất lượng hàng hoá, được gọi là QFD 4 “ma trận kiểm soát”.

Thông qua 4 giai đoạn trên, những yêu cầu của khách hàng được chuyển tải thành các yêu cầu về kỹ thuật, tiếp theo những yêu cầu sẽ được đưa vào các đặc tính cấu thành sản phẩm, sau đó sẽ là các bước xử lý, điều hành để tạo ra sản phẩm cuối cùng.

Với mỗi ma trận dùng để chuyển tải trong một quá trình trung gian được gọi là “ngôi nhà chất lượng” (QFD đơn).

Chính vì cách tiếp cận có cấu trúc để xác định nhu cầu hoặc yêu cầu của khách hàng và chuyển chúng thành các kế hoạch cụ thể để sản xuất ra sản phẩm đáp ứng các nhu cầu khách hàng nên QFD mang lại nhiều lợi ích lớn cho doanh nghiệp như:

+ Cải tiến truyền thông và làm việc nhóm trong các khâu nghiên cứu marketing, thiết kế, mua sắm, sản xuất,...

+ Giúp xác định nguyên nhân dẫn đến sự không hài lòng của khách hàng.

+ Là công cụ để phân tích cạnh tranh về chất lượng.

+ Mô phỏng ý tưởng thiết kế sản phẩm mới, cải tiến sản phẩm hiện tại.

+ Cải thiện chất lượng và thời gian thiết kế sản phẩm mới.

+ Cải thiện các kênh thông tin liên lạc giữa khách hàng, tiếp thị, nghiên cứu và phát triển, chất lượng và bộ phận sản xuất có hỗ trợ tốt hơn cho quá trình ra quyết định của từng chức năng.

+ Giảm thời gian và chi phí đối với dự án phát triển sản phẩm mới.

+ Có thể dự đoán, tạo ra phản ứng nhanh hơn đối với sự thay đổi của thị trường.

Ngày nay, QFD được ứng dụng rộng rãi cho nhiều loại sản phẩm, dịch vụ khác nhau, từ phục vụ người tiêu dùng cho đến quân đội hay các lĩnh vực công nghệ cao. Kỹ thuật này cũng được sử dụng để thiết kế phôi sản phẩm và xây dựng chiến lược marketing cạnh tranh. QFD được coi là chìa khóa của Design for Six Sigma (DFSS). Nó cũng được bao gồm trong tiêu chuẩn ISO 9000:2000 tập trung vào sự thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.



## TRƯỜNG HỢP DOANH NGHIỆP ĐƯỢC XÓA NỢ VAY CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Tại Thông tư số 14/2020/TT-BKHĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay trực tiếp của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã quy định rõ các trường hợp doanh nghiệp được xóa nợ lãi và xóa nợ gốc. Cụ thể:

### Xóa nợ lãi

Thông tư quy định đối tượng xem xét gồm: DNNVV bị thiệt hại về tài chính, tài sản do thiên tai, thảm họa, mất mùa, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; DNNVV bị phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

DNNVV được xem xét xóa nợ lãi khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Thuộc đối tượng quy định trên;
- Sử dụng vốn vay đúng mục đích ghi trong Hợp đồng;
- Gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, dẫn đến kết quả sản xuất - kinh doanh trong 2 năm liền kề trước năm phải xử lý rủi ro bị lỗ hoặc còn lỗ lũy kế trong 1 năm trước năm phải xử lý rủi ro (đối với DNNVV có thời gian hoạt động dưới 2 năm); không trả được nợ (gốc, lãi) đầy đủ, đúng hạn theo Hợp đồng đã ký;
- Có đầy đủ hồ sơ đề nghị xử lý rủi ro theo quy định;



- Đã hoặc chưa được áp dụng biện pháp xử lý rủi ro quy định để thu hồi nợ lãi nhưng DNNVV vẫn còn phần nợ lãi còn lại chưa thu hồi được.

### *Hồ sơ xóa nợ lãi*

- Trường hợp DNNVV đề nghị xóa nợ lãi:

DNNVV có thể đề nghị xóa nợ lãi khi gặp rủi ro trong trường hợp DNNVV bị thiệt hại về tài chính, tài sản do thiên tai, thảm họa, mất mùa, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia.

Chuẩn bị hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị xử lý rủi ro do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký bao gồm các nội dung: nguyên nhân dẫn đến rủi ro không trả được nợ theo đúng Hợp đồng đã ký; mức thiệt hại về vốn và tài sản; số dư nợ gốc và lãi còn phải trả; các biện pháp xử lý rủi ro đã được áp dụng (nếu có) và kiến nghị biện pháp xử lý rủi ro cụ thể cần được áp dụng; cam kết về tính khả thi của phương án sản xuất kinh doanh, phương án trả nợ vay nếu được chấp nhận xử lý rủi ro;

+ Bản sao có chứng thực Báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập hoặc Báo cáo tài chính đã gửi cơ quan thuế của 2 năm gần nhất trước thời điểm đề nghị xử lý rủi ro của DNNVV hoặc Báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập hoặc Báo cáo tài chính đã gửi cơ quan thuế của năm trước thời điểm đề nghị xử lý rủi ro đối với DNNVV có thời gian hoạt động dưới 2 năm;

+ Sao y bản chính Bản đối chiếu nợ vay đến thời điểm đề nghị xử lý rủi ro;

+ Các văn bản, tài liệu có liên quan khác (nếu có).

- Trường hợp Quỹ đề nghị xóa nợ lãi:

Quỹ đề nghị xóa nợ lãi cho DNNVV gặp rủi ro trong trường hợp Quỹ được thuê các tổ chức, cá nhân có chức năng thẩm định để đánh giá mức thiệt hại về vốn và tài sản của DNNVV.

Quỹ chuẩn bị hồ sơ đề nghị xóa nợ lãi gồm:

+ Văn bản đề xuất xử lý rủi ro của Quỹ gồm các nội dung: nguyên nhân dẫn đến rủi ro không trả được nợ theo đúng Hợp đồng đã ký, số dư nợ gốc và lãi còn phải trả. Văn bản đề xuất xử lý rủi ro phải nêu rõ các biện pháp xử lý rủi ro đã được áp dụng (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý rủi ro cần được áp dụng.

+ Biên bản xác nhận mức thiệt hại về vốn và tài sản của DNNVV (không cần có xác nhận của DNNVV).

+ Quyết định của Cơ quan thi hành án về việc thi hành quyết định tuyên bố bị phá sản (bản gốc).

Báo cáo xử lý rủi ro của Quỹ: ngoài các nội dung quy định (tình hình sản xuất kinh doanh của DNNVV, tình hình trả nợ (gốc, lãi) theo Hợp đồng đã ký, rủi ro xảy ra, nguyên nhân dẫn đến rủi ro, mức thiệt hại về vốn và tài sản xảy ra đối với DNNVV, các biện pháp xử lý rủi ro đã được áp dụng và kết quả thực hiện (nếu có), kiến nghị biện pháp xử lý rủi ro cụ thể cần được áp dụng, sự cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý rủi ro đã đề xuất, khả năng trả nợ (gốc, lãi) của DNNVV sau khi được áp dụng biện pháp xử lý rủi ro đã đề xuất), Báo cáo xử lý rủi ro phải có thêm nội dung kiến nghị mức xóa nợ lãi.

Quý có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xóa nợ lãi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV.

Mức xóa nợ lãi do người có thẩm quyền quyết định. Một khoản nợ lãi chỉ được xóa 1 lần.

## Xóa nợ gốc

Đối tượng xem xét là DNNVV bị phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

DNNVV được xem xét xóa nợ gốc khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Thuộc đối tượng quy định nêu trên;
- Sử dụng vốn vay đúng mục đích ghi trong Hợp đồng;
- Có đầy đủ hồ sơ theo quy định;
- Khoản nợ của DNNVV đã hoặc chưa được áp dụng biện pháp xử lý rủi ro quy định để thu hồi nợ gốc nhưng DNNVV vẫn còn phần nợ gốc còn lại chưa thu hồi được.

Về thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xóa nợ gốc: trường hợp xóa nợ gốc không làm giảm vốn điều lệ, Quý có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xóa nợ gốc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

### Hồ sơ xóa nợ gốc

Quý chuẩn bị hồ sơ xóa nợ gốc gồm:

- Văn bản đề xuất xử lý rủi ro của Quý gồm các nội dung: nguyên nhân dẫn đến

rủi ro không trả được nợ theo đúng Hợp đồng đã ký, số dư nợ gốc và lãi còn phải trả. Văn bản đề xuất xử lý rủi ro phải nêu rõ các biện pháp xử lý rủi ro đã được áp dụng (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý rủi ro cần được áp dụng.

- Biên bản xác nhận mức thiệt hại về vốn và tài sản của DNNVV (không cần có xác nhận của DNNVV).

- Báo cáo xử lý rủi ro của Quý: ngoài các nội dung quy định (tình hình sản xuất kinh doanh của DNNVV, tình hình trả nợ (gốc, lãi) theo Hợp đồng đã ký, rủi ro xảy ra, nguyên nhân dẫn đến rủi ro, mức thiệt hại về vốn và tài sản xảy ra đối với DNNVV, các biện pháp xử lý rủi ro đã được áp dụng và kết quả thực hiện (nếu có), kiến nghị biện pháp xử lý rủi ro cụ thể cần được áp dụng, sự cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý rủi ro đã đề xuất, khả năng trả nợ (gốc, lãi) của DNNVV sau khi được áp dụng biện pháp xử lý rủi ro đã đề xuất), Báo cáo xử lý rủi ro phải có thêm nội dung kiến nghị mức xóa nợ gốc.

Trường hợp xóa nợ gốc làm giảm vốn điều lệ, Quý có trách nhiệm trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xóa nợ gốc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

Quý phát triển DNNVV có trách nhiệm ban hành quy định về thẩm quyền trong việc xem xét, quyết định các biện pháp xử lý rủi ro theo quy định.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 25/02/2021.

# DANH MỤC CÔNG NGHỆ ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG ĐỂ CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ

## 1 Lĩnh vực công nghệ số (Digital technologies)

- a) Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence)
- b) Internet vạn vật (Internet of Things)
- c) Công nghệ phân tích dữ liệu lớn (Big data analytics)
- d) Công nghệ chuỗi khối (Blockchain)
- đ) Điện toán đám mây (Cloud computing), điện toán lưới (Grid computing), điện toán biên (Edge computing)
- e) Điện toán lượng tử (Quantum computing)
- g) Công nghệ mạng thế hệ sau (5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD-RAN, SD-WAN, Network Slicing, LPWAN, IO-Link Wireless)
- h) Thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality), thực tại trộn (Mixed reality)
- i) Công nghệ an ninh mạng thông minh, tự khắc phục và thích ứng (Intelligent, Remediating and Adaptive cybersecurity)
- k) Bản sao số (Digital twin)
- l) Công nghệ mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant simulation)
- m) Nông nghiệp chính xác (Precision agriculture)

## 2. Lĩnh vực vật lý (Physics)

- a) Robot tự hành (Autonomous Robots), robot cộng tác (Collaborative robotics - Cobot), phương tiện bay không người lái (UAV), phương tiện tự hành dưới nước (AUV)
- b) In 3D tiên tiến (Advanced 3D Printing)
- c) Công nghệ chế tạo vật liệu nano (Nanomaterials), thiết bị nano (Nanodevices)
- d) Công nghệ chế tạo vật liệu chức năng (Functional materials)
- đ) Công nghệ thiết kế, chế tạo vệ tinh nhỏ và siêu nhỏ (Micro and nano satellites)
- e) Công nghệ ánh sáng và quang tử (Photonics and Light technologies)

## 3. Lĩnh vực công nghệ sinh học (Biotechnologies)

- a) Sinh học tổng hợp (Synthetic biology)
- b) Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies)
- c) Tế bào gốc (Stem cells)
- d) Công nghệ Enzyme (Enzyme technologies)
- đ) Tin sinh học (Bioinformatics)
- e) Chip sinh học và cảm biến sinh học (Biochips and Biosensors)

g) Y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô (Regenerative medicine and tissue engineering)

h) Công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới (Next - generation sequencing technologies)

#### 4. Lĩnh vực năng lượng và môi trường (Energy and Environment)

a) Công nghệ chế tạo pin nhiên liệu (Fuel cells)

b) Công nghệ tổng hợp nhiên liệu sinh học tiên tiến (Advanced Biofuels)

c) Năng lượng Hydrogen (Hydrogen energy)

d) Quang điện (Photovoltaics)

đ) Công nghệ lưu trữ năng lượng tiên tiến (Advanced energy storage technologies)

e) Công nghệ tiên tiến trong thăm dò, thu hồi dầu và khí (Advanced oil and gas exploration and recovery)

g) Thu thập và lưu trữ carbon (Carbon capture and storage)

h) Năng lượng vi mô (Power microgeneration)

i) Công nghệ tuabin gió tiên tiến (Advanced Wind turbine technologies)

k) Công nghệ năng lượng địa nhiệt (Geothermal energy), năng lượng đại dương và năng lượng sóng (Marine and Tidal power technologies)

l) Lưới điện thông minh (Smart grids)